

VIÊM MŨI XOANG

PGS TS Đặng Xuân Hùng
Khoa Tai Mũi Họng

1. Đại cương

Viêm mũi xoang là viêm niêm mạc mũi – xoang có hoặc không ảnh hưởng đến cấu trúc bên dưới niêm mạc như xương, mạch máu, thần kinh.

2. Phân loại

Viêm mũi xoang cấp: < 3 tuần.

Viêm mũi xoang bán cấp: 4 – 12 tuần.

Viêm mũi xoang mạn: \geq 12 tuần,

Viêm mũi xoang cấp tái diễn: > 4 đợt viêm mũi xoang cấp/năm

Đợt cấp viêm mũi xoang mạn: viêm mũi xoang mạn trở nặng đợt ngột.

3. Triệu chứng

Triệu chứng chính: nghẹt mũi, sổ mũi, nặng mặt, mất mùi, sốt

Triệu chứng phụ: đau đầu, sốt, hơi thở có mùi hôi, mệt mỏi, đau răng, ho, đau (đầy) tai

Tiêu chuẩn chẩn đoán:

- 2 triệu chứng chính, hoặc
- 1 triệu chứng chính + 2 triệu chứng phụ

VIÊM MŨI XOANG CẤP

1. Định nghĩa

- Viêm niêm mạc mũi
- Viêm niêm mạc xoang
- Có hay không liên quan đến phần xương bên dưới.
- Thời gian diễn tiến: < 3 tuần.

2. Phân loại

- Viêm mũi xoang cấp siêu vi
- Viêm mũi xoang cấp vi trùng

3. Tiêu chuẩn chẩn đoán

Triệu chứng lâm sàng

- Sốt
- Nghẹt mũi
- Đau vùng xoang
- Nhức đầu
- Chảy mủ mũi

Nội soi mũi xoang

- sung huyết niêm mạc mũi,
- dịch tiết hoặc mủ cửa mũi trước và sau
- mủ khe giữa

X quang phim phẳng

- Mực nước hơi
- Dày niêm mạc xoang

CT scan

- Mờ một phần hoặc toàn bộ xoang
- Mực nước hơi
- Dầu hủy xương (nếu có)

4. Diễn tiến

- VMXC siêu vi: Tự giới hạn, điểm đỉnh ngày 2 – 3, hết hẳn ngày 10 – 14.
- VMXC vi trùng:
 - + VMXC siêu vi kéo dài > 10 ngày: bội nhiễm vi trùng.

5. Điều trị

Nâng tổng trạng.

Kháng sinh:

- Amoxicillin 80 - 90 mg/kg/ngày, 2 lần/ngày hoặc Amoxicillin - clavulanate 90 mg/kg/ngày
- Nếu dị ứng penicillin, thay thế: Cefuroxime 30 mg/kg/ngày, 2 lần ngày.
- β - lactamase (kháng amoxicillin)

Corticoide

Kháng dị ứng

Chóng xung huyết

Chọc xoang

Xông kê mũi xoang

Phẫu thuật: hiếm khi

VIÊM MŨI XOANG MẠN

1. Định nghĩa

- Thời gian diễn tiến: > 3 tháng.

2. Lâm sàng

- 2 triệu chứng chính hoặc
- 1 triệu chứng chính + 2 triệu chứng phụ

3. Phân loại

- Biofilms (*Pseudomonas aeruginosa*, *S.aureus*, *Haemophilus influenza*)
- Nhiễm vi trùng.
- Nấm.
- Dị ứng.

4. Tiêu chuẩn chẩn đoán

Triệu chứng lâm sàng

- Nghẹt mũi.
- Sổ mũi.
- Đau mặt.
- Nặng mặt.
- Giảm (mất) khứu.

Nội soi

- Polyps mũi xoang
- Dịch tiết khe giữa
- Phù nề niêm mạc khe giữa.
- Niêm mạc mũi xoang mất màu

CT scan:

- Dày niêm mạc xoang
- Dầu hủy xương
- Khối bất sáng (nấm)
- Xâm lấn cấu trúc lân cận

5. Điều trị

- Kháng sinh: cho trường hợp đợt cấp viêm mũi xoang mạn hoặc kéo dài ít nhất 3 - 4 tuần (qua cấy vi trùng)
 - + Kháng sinh tại chỗ
 - + Kháng nấm (đường uống)
- Kháng viêm: Corticoids: xịt mũi tại chỗ, đường uống
- Chống sung huyết.
- Kháng dị ứng.
- Rửa mũi xoang bằng nước muối sinh lý.
- Phẫu thuật nội soi mũi xoang.

Viêm mũi xoang cấp, mạn biến chứng: nhập viện

BV CẤP CỨU TRUNG VƯƠNG